

2. Thông tin.... người sử dụng còn lại được thỏa thuận theo phụ lục 1, mục A đính kèm Phiếu đăng ký này.*Information of remaining users as agreed on Appendix 1, Article A thereon***Phân quyền nhóm chữ ký và số lượng chữ ký duyệt giao dịch theo từng bậc hạn mức. (tối đa đăng ký 5 bậc hạn mức): Theo Phụ lục 1, mục B và C đính kèm/Decentralization on signature group and number of signatures for approving transaction upon limits (5 limits in maximum): It is on Appendix 1, Article B and C thereon** Tôi/Chúng tôi đã đọc và đồng ý với Bộ điều kiện và điều khoản sử dụng OCB Online // (we) read and agreed all the terms and conditions of Using OCB Online.

.....Ngày..... tháng.....năm.....

(Date)

Chủ tài khoản/Account holder
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
(signature, seal and specify full name)

/

Đã nhận đủ: Tên truy cập và mật khẩu
Receipt: User name and password
 Thiết bị xác thực/Authentication

Người nhận/Receiver.....

CMND Số:.....ngày cấp..... Nơi cấp.....
*ID No. Issue date Issue place***Người nhận/Receiver**
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Sign and specify full name)**Nhân viên giao/ Staff**
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Sign and specify full name)**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ FOR BANK**Ngày... tháng....năm.....
*Date***Người tiếp nhận đăng ký (Recipient)**
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Sign and specify full name)

Ngày... tháng....năm...

Trưởng đơn vị (Manager)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Sign and specify full name)

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CẤU THÀNH QUYỀN SỬ DỤNG CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG & PHÂN QUYỀN HẠN MỨC
APPENDIX 1: INFORMATION CONSTITUTING USE RIGHT OF USER & LIMIT DECENTRALIZATION

A. Thông tin và quyền của người sử dụng/Information and right of the user

1. Người sử dụng thứ 2/Second user

Thông tin/Information:		
Họ và tên:..... Full name:.....	Ngày sinh:...../...../..... Date of birth	Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Gender Male Female
Số CMND/HC:..... ID card/Passport:	Ngày cấp:...../...../..... Issue date:	Nơi cấp:..... Issue place:
Địa chỉ/Addr:.....	Điện thoại/Tel:.....	Email:.....
Phân quyền sử dụng (có thể chọn cả 3 trường hợp)/Using decentralization (3 optionals)		
<input type="checkbox"/> Quyền duyệt giao dịch Transaction approval right	<input type="checkbox"/> Quyền tạo giao dịch Transaction creation right	<input type="checkbox"/> Quyền truy vấn Query right
Thuộc quyền Nhóm chữ ký: Chỉ chọn mục này khi người sử dụng có phân quyền sử dụng là "Quyền duyệt giao dịch" Signature group: Select only when the decentralization is "Transaction approval right"		
<input type="checkbox"/> Chủ tài khoản Account holder	<input type="checkbox"/> Kiểm soát 1 Controller 1	<input type="checkbox"/> Kiểm soát 2 Controller 2
Thời gian hiệu lực sử dụng/Use validity		
<input type="checkbox"/> Từ(giờ)ngày đến.....(giờ) ...ngày..... From hour date to hour date		<input type="checkbox"/> Vô thời hạn cho đến khi ngưng sử dụng dịch vụ. Timeless until termination
Thiết bị xác thực sử dụng/Authentication		
<input type="checkbox"/> Chữ ký điện tử Electronic signature	<input type="checkbox"/> Hard Token	<input type="checkbox"/> Không dùng None
Hạn mức duyệt 1 giao dịch: Chi tiết hạn mức theo từng giao dịch được thể hiện tại bảng phân quyền hạn mức của Mục B và C Limit for approving 1 transaction: Detail of the limit is based on each transaction to be shown on the limit decentralization on Article B and C		

2. Người sử dụng thứ 3/3rd person

Thông tin/Information:		
Họ và tên:..... Full name	Ngày sinh:...../...../..... Date of birth	Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Sex Male Female
Số CMND/HC:..... ID card/Passport:	Ngày cấp:...../...../..... Issue date:	Nơi cấp:..... Issue place:
Địa chỉ/Addr:.....	Điện thoại/Tel:.....	Email:.....
Phân quyền sử dụng (có thể chọn cả 3 trường hợp)/Using decentralization (3 optionals)		
<input type="checkbox"/> Quyền duyệt giao dịch Transaction approval right	<input type="checkbox"/> Quyền tạo giao dịch Transaction creation right	<input type="checkbox"/> Quyền truy vấn Query right
Thuộc quyền Nhóm chữ ký: Chỉ chọn mục này khi người sử dụng có phân quyền sử dụng là "Quyền duyệt giao dịch" Signature group: Only select when the decentralization is "Transaction approval right"		
<input type="checkbox"/> Chủ tài khoản Account holder	<input type="checkbox"/> Kiểm soát 1 Controller 1	<input type="checkbox"/> Kiểm soát 2 Controller 2
Thời gian hiệu lực sử dụng/Use validity		
<input type="checkbox"/> Từ(giờ) ngày đến.....(giờ) ...ngày..... From hour date to hour date		<input type="checkbox"/> Vô thời hạn cho đến khi ngưng sử dụng dịch vụ . Timeless until termination
Thiết bị xác thực sử dụng/Authentication		
<input type="checkbox"/> Chữ ký điện tử Electronic signature	<input type="checkbox"/> Hard Token	<input type="checkbox"/> Không dùng None
Hạn mức duyệt 1 giao dịch: Chi tiết hạn mức theo từng giao dịch được thể hiện tại bảng phân quyền hạn mức của Mục B và C Limit for approving 1 transaction: Detail of the limit is based on each transaction to be shown on the limit decentralization on Article B and C		

n. Người sử dụng thứ n/nth user

B. Phân quyền hạn mức nhóm chữ ký chung cho tất cả các loại giao dịch trong gói dịch vụ (tối đa đăng ký 5 bậc hạn mức).
Limit decentralization for the signature group for all transactions in service package (5 limits in maximum)

STT/ No	Hạn mức ³ /Limit (Triệu đồng/Million VND)	Số lượng chữ ký number of signatures	Quyền nhóm chữ ký/Signature group right		
			Chủ tài khoản Account holder	Kiểm soát 1 Controller 1	Kiểm soát 2 Controller 2
1	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

C. Phân quyền hạn mức nhóm chữ ký theo từng loại giao dịch (tối đa đăng ký 5 bậc hạn mức): (Sử dụng trong trường hợp Khách hàng có phân quyền chi tiết theo từng loại giao dịch.) Trong trường hợp, không sử dụng phân quyền chi tiết, Khách hàng chỉ sử dụng mục B như trên

Limit decentralization for the signature group for each transaction (5 limits in maximum): (where the customer has detailed decentralization for each transaction.) Otherwise, the customer shall only use above item B).

1. Chuyển khoản trong hệ thống/Remittance within the system

STT/ No	Hạn mức/Limit (Triệu đồng/Million VND)	Số lượng chữ ký number of signatures	Quyền nhóm chữ ký/Signature group right		
			Chủ tài khoản Account holder	Kiểm soát 1 Controller 1	Kiểm soát 2 Controller 2
1	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2. Chuyển khoản ngoài hệ thống/Remittance out to the system

STT/ No	Hạn mức/Limit (Triệu đồng/Million VND)	Số lượng chữ ký number of signatures	Quyền nhóm chữ ký/Signature group right		
			Chủ tài khoản Account holder	Kiểm soát 1 Controller 1	Kiểm soát 2 Controller 2
1	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3. Thanh toán theo lô/Installment payment

STT/ No	Hạn mức/Limit (Triệu đồng/Million VND)	Số lượng chữ ký number of signatures	Quyền nhóm chữ ký/Signature group right		
			Chủ tài khoản Account holder	Kiểm soát 1 Controller 1	Kiểm soát 2 Controller 2
1	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Từ.....đến..... From.....to.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

³ Hạn mức này phải nhỏ hơn hoặc bằng Hạn mức giao dịch trong ngày đã đăng ký trong Phiếu đăng ký dịch vụ OCB Online/This limit must be less than or equal to daily transaction limit as registered on OCB Online Service Registration

4. Tiền gửi trực tuyến (tiền gửi có kỳ hạn trên OCB Online)/Online deposit (termed deposit on OCB online)

STT/ No	Hạn mức/Limit (Triệu đồng/Million VND)	Số lượng chữ ký number of signatures	Quyền nhóm chữ ký/Signature group right		
			Chủ tài khoản Account holder	Kiểm soát 1 Controller 1	Kiểm soát 2 Controller 2
1	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

5. Dịch vụ khác/Other service:.....

STT/ No	Hạn mức/Limit (Triệu đồng/Million VND)	Số lượng chữ ký number of signatures	Quyền nhóm chữ ký/Signature group right		
			Chủ tài khoản Account holder	Kiểm soát 1 Controller 1	Kiểm soát 2 Controller 2
1	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Từ.....đến..... Fromto.....		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Chủ tài khoản/Account holder
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
 (Sign, seal and specify full name)

PHỤ LỤC 2: ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG OCB ONLINE
APPENDIX 2: TERMS AND CONDITIONS**Article 1. Giải thích từ ngữ/Definitions**

• **Khách hàng:** là Doanh nghiệp có tài khoản tại OCB và là chủ thể đứng tên trên bản đăng ký sử dụng dịch vụ OCB Online để thực hiện các giao dịch qua kênh giao dịch Ngân hàng điện tử OCB Online của OCB. Khách hàng phải chỉ định (những) Người dùng cụ thể trên "Giấy đăng ký" để OCB cấp quyền truy cập sử dụng dịch vụ OCB Online cho từng Người dùng.

Customer: That is the company opening accounts at OCB and is named on OCB Online service registration to perform transactions via OCB Online electronic banking transactions of OCB. The customer must specify specific users on the "Registration" to grant access to OCB Online service.

• **Người dùng (user):** là một hoặc nhiều Cá nhân được Khách hàng đăng ký cấp quyền với OCB để có thể trực tiếp sử dụng dịch vụ OCB Online và các sản phẩm được cung cấp qua dịch vụ OCB Online theo phân quyền được cấp.

User: That means one or more individuals to be registered by the Customer to OCB to be able to directly use OCB Online services and products offered through OCB Online Services under granted authorization.

• **Phân quyền:** là việc phân bổ các chức năng tương tác qua dịch vụ OCB Online cho từng Người dùng do Khách hàng đăng ký trên cơ sở quy định của OCB.

Decentralization: That means distribution of interactive features through OCB Online service for each user registered by the Customer on basis of OCB's provisions

• **Lệnh giao dịch OCB Online:** Bất kỳ lệnh giao dịch hay lệnh truy vấn thông tin của Khách hàng hay được hiểu là của Khách hàng gửi đến OCB qua hệ thống OCB Online.

OCB Online order: That means any command or information query of the Customer or is understood to be sent to OCB through OCB Online system .

• **Hệ thống OCB Online:** Hệ thống các phương tiện điện tử, quy trình xử lý và chỉ xử lý lệnh giao dịch OCB Online được OCB sử dụng để giao tiếp với Khách hàng, qua đó, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho Khách hàng thông qua internet.

OCB Online System: That means a system of electronic media, processing and only handle OCB Online orders to be used by OCB for communicating with the customer, thereby, providing banking products and services to the Customer via internet .

• **Dịch vụ OCB Online:** Dịch vụ do OCB thực hiện và cung cấp để Khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ, sản phẩm ngân hàng và tiện ích khác qua kênh giao tiếp internet của OCB một cách hợp pháp, hợp lệ.

OCB Online Services: That mean services to be provided by OCB so that the Customer can use the banking services, products and other utilities through OCB's internet communication legally and validly.

• **Hệ thống thông tin:** Hệ thống được tạo lập để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các xử lý đối với lệnh giao dịch OCB Online.

Information system: That means a system to be created for sending, receipt, store, display or performing processes of OCB online orders.

• **Thông tin đăng nhập:** bao gồm Tên truy cập (username), Mật khẩu (password) được OCB cung cấp cho từng Người dùng khi đăng ký sử dụng dịch vụ OCB Online. Thông tin đăng nhập được dùng để Người dùng đăng nhập vào trang web của OCB để sử dụng các dịch vụ được cung cấp qua kênh dịch vụ OCB Online.

Login information: That includes username, password to be provided by OCB to each user when registering to OCB Online Services. The information is used to log into OCB's website for using the services offered through OCB Online service channel .

• **Mã xác thực:** là mã số mật được OCB cung cấp thông qua các Thiết bị xác thực (Chữ ký số, Hard token...) để Người dùng sử dụng cho việc duyệt thực thi các lệnh giao dịch phát sinh từ dịch vụ OCB Online.

Authentication Code: That is a confidentiality code provided by OCB through authentication device (digital signature, Hard token ...) so that the user could apply to approve orders arising from OCB Online Services.

• **Loại hình xác thực:** là phương thức cấp phát mã xác thực mà Khách hàng đăng ký lựa chọn cho từng Người dùng khi đăng ký sử dụng dịch vụ OCB Online, có chức năng cung cấp Mã xác thực cho Khách hàng sử dụng mỗi khi thực hiện giao dịch.

Type of authentication: That means method for allocating authentication code that the Customer registers for each user when registering to OCB Online service, which functions to provide authentication code to the Customer when transaction.

• **Thiết bị xác thực:** là thiết bị dùng để cấp phát mã xác thực mà Khách hàng đăng ký lựa chọn cho từng Người dùng khi đăng ký sử dụng dịch vụ OCB Online, có chức năng cung cấp mã xác thực cho Khách hàng sử dụng mỗi khi thực hiện giao dịch.

Authentication Device: That means a device used to issue authentication code that the Customer register for each user when registering to OCB Online services, which functions to provide authentication code to the Customer when transaction.

• **Token:** là một loại thiết bị xác thực, hoạt động theo phương thức tự tạo các ký tự một cách ngẫu nhiên và thay đổi theo thời gian, là thiết bị ngoài, có thời hạn sử dụng.

Token: That is an authentication device operating under method by creating random characters changing overtime that is an external device, has use period .

• **Chữ ký điện tử:** là Chữ ký được tạo lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu, âm thanh hoặc các hình thức khác bằng phương tiện điện tử, gắn liền hoặc kết hợp một cách hợp lý với lệnh giao dịch OCB Online và xác nhận người ký lệnh giao dịch và xác nhận sự chấp thuận của người đó đối với lệnh giao dịch được ký. Chữ ký điện tử được nhận dạng thông qua hệ thống thông tin của OCB hoặc do OCB chỉ định. Chữ ký điện tử có giá trị pháp lý như chữ ký bằng tay trên văn bản giấy.

Electronic signature: That means signature generated in forms of words, letters, numbers, symbols, sound, or other forms by electronic media attached or logically associated with OCB Online orders and confirming verifiers of orders and their approvals to the orders. The electronic signature is identified through OCB information system or as specified by OCB. The electronic signature is legally valid as hand signature on written paper.

• **Phân quyền:** là việc phân bổ các chức năng tương tác qua dịch vụ OCB Online cho từng Người dùng như Khách hàng đăng ký trên cơ sở quy định của OCB.

Decentralization: That means distribution of interactive features through OCB Online service for each user registered by the Customer on basis of OCB's provisions

• **Hạn mức giao dịch trong ngày:** là tổng số tiền tối đa Khách hàng được phép thực hiện trên tổng giá trị tất cả các giao dịch cùng ngày do Khách hàng đăng ký trong hạn mức quy định của OCB. Hạn mức tính chung cho một mã Khách hàng không phân biệt số lượng giao dịch và số lượng Người dùng thuộc mã Khách hàng đó.

Daily transaction limit: That means total maximum amount of money that customer is allowed to perform on total value of all transactions in same day registered by the customer within the limits as prescribed by OCB. Overall limit will be applied for a customer code regardless of number of transactions and users under such code .

• **Hạn mức duyệt cho một giao dịch:** là số tiền tối đa cho phép Người dùng được thực hiện quyền duyệt một giao dịch do Khách hàng đăng ký trong hạn mức quy định của OCB. Hạn mức này phải nhỏ hơn hoặc bằng hạn mức giao dịch trong ngày của Khách hàng.

Approval limit for a transaction: That means maximum amount of money allowing the user to approve a transaction registered by the Customer within the prescribed limit of OCB . This limit must be less than or equal to the daily limit of the Customer.

• **Mã Khách hàng:** là mã số do hệ thống quản lý dữ liệu của OCB (hệ thống T24) cung cấp tự động khi Khách hàng đăng ký thông tin giao dịch tại OCB.

Customer Code: That means a code automatically provided by OCB data management system (T24) when the customer registers transaction information at OCB.

• **Số dư khả dụng:** là số dư thực cộng hạn mức thấu chi (nếu có) trừ số tiền bị phong tỏa (nếu có) trừ số tiền tối thiểu phải duy trì (nếu có) tính trên tài khoản tiền gửi thanh toán.

Available balance: That means a real balance plus overdraft limit (if any) that is less blocked amount (if any), minimum maintenance amount (if any) on payment deposit accounts.

• **Tài khoản hạch toán:** Tài khoản của Khách hàng mở và duy trì tại OCB dùng để ghi nợ các khoản tiền do OCB thực thi lệnh giao dịch OCB Online. Khách hàng phải đăng ký các tài khoản này với OCB.

Payment account: That means an account opened and maintained by the Customer at OCB to debit amounts of money executed by OCB on OCB online transactions. The Customer must register such account with OCB .

Article 2. Tên truy cập, mật khẩu, chứng thư điện tử/Username, password, electronic document

• Khách hàng được OCB cung cấp tên truy cập, mật khẩu sau khi đăng ký sử dụng dịch vụ theo Quy định này để truy cập dịch vụ OCB Online.

The Customer is provided by OCB for username, password after registration under this Regulation to access OCB Online Services.

• OCB hoặc bên thứ ba do OCB chỉ định hoặc chấp thuận sẽ cấp chứng thư điện tử cho Khách hàng dựa trên thông tin Khách hàng cung cấp và đăng ký sử dụng. Ngoài ra, khi sử dụng dịch vụ OCB Online, Khách hàng được sử dụng chứng thư điện tử đã được cấp theo quy định của pháp luật để thực hiện các lệnh giao dịch OCB Online. OCB or any third party appointed or approved by OCB will grant electronic certificate to the Customer based on their information and registration. In addition, when using OCB Online Services , the customer will use such issued e-certificate under provisions of the law to perform OCB Online orders .

• Việc thay đổi, hủy bỏ, cấp lại mật khẩu, chứng thư điện tử được thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng (tại các điểm giao dịch của OCB) hoặc yêu cầu của OCB và chỉ có giá trị khi OCB xác nhận về việc thay đổi, hủy bỏ, cấp lại đó.

Any change, cancellation, reissue of the password, e-certificate shall be in compliance requirements of the customer (OCB's counters) or at request of OCB and will only valid when OCB's confirmation on such change, cancellation, reissue.

• Khách hàng đồng ý và chấp thuận rằng tên truy cập, mật khẩu, chứng thư điện tử chỉ được cấp và cấp cho chính Khách hàng.

The Customer agree and consent that the username, password , e-certificate shall only be granted and issued to them.

Article 3. Đồng tiền sử dụng/Currency

• Trong phạm vi dịch vụ OCB Online, OCB cho phép và đảm bảo các giao dịch thanh toán, chuyển khoản, gửi tiền được thực hiện bằng Đồng Việt Nam (VND).

Within scope of OCB online services, OCB allows and ensures transactions on payment, transfer, deposit to be done in Vietnam Dong (VND).

• Điều khoản này không hạn chế việc tra cứu giao dịch và kiểm tra số dư của Khách hàng đối với các tài khoản ngoại tệ đã mở tại OCB.

This provision does not restrict transaction lookup and checking of the customer's balance for foreign currency accounts opened at OCB.

Article 4. Gói sản phẩm dịch vụ OCB Online/OCB Online product and service package

• OCB cung cấp các gói sản phẩm qua dịch vụ OCB Online bao gồm (nhưng không giới hạn) như sau/OCB provides OCB online product and service package including (but not limiting) as follows:

○ Gói Bạc: Thực hiện chức năng Truy vấn thông tin/Silver package: Information query

○ Gói Vàng: Thực hiện chức năng giao dịch được tất cả các sản phẩm, dịch vụ do OCB triển khai trong từng thời kỳ trên OCB Online/Golden package: All products, services deployed by OCB from time to time on OCB online

• OCB có toàn quyền thay đổi các gói sản phẩm dịch vụ và các chức năng tương ứng trên OCB Online. Khi có sự thay đổi này thì các chức năng của từng gói sản phẩm dịch vụ đã được Khách hàng đăng ký trước đây sẽ được OCB chuyển đổi sang gói dịch vụ mới tương ứng theo thông báo của OCB/OCB reserves the right to change package of products and services and corresponding functions on OCB Online. If so, function of each product and service package registered by the customer will be converted to corresponding new package as announced by OCB.

• Các sửa đổi, bổ sung nội dung về gói sản phẩm dịch vụ sẽ được OCB thông báo qua trang điện tử của OCB hay theo các hình thức thích hợp khác theo quyết định của OCB/Any amendment and supplement to contents of the package will be notified via OCB website or by other appropriate forms at OCB's discretion.

Article 5. Phí dịch vụ/Service fee

• OCB có quyền quy định, áp dụng và thay đổi bao gồm nhưng không giới hạn các loại phí liên quan đến dịch vụ OCB Online: Phí thường niên, Phí đăng ký sử dụng và ngừng dịch vụ OCB Online; Phí duy trì, thay đổi, cấp và cấp lại chứng thư điện tử, phí thực thi lệnh giao dịch OCB Online/OCB has the right to rule, apply and change including but not limitation to charges associated with OCB Online Services: Annual fee, use and termination registration fees of OCB Online service; maintenance, renewal, issue and reissue fees of e-certificates, transaction cost of OCB Online orders.

• Các loại phí liên quan đến việc sử dụng dịch vụ OCB Online do OCB quy định theo từng thời kỳ/Other relevant fees regarding to OCB Online services as stipulated by OCB from time to time.

• OCB được trừ ngay các loại phí nêu trên khi có phát sinh từ tài khoản tiền gửi của Khách hàng/OCB shall immediately deduct these fees since arising from the customer's deposit account.

• Khi có sự thay đổi về loại phí, mức phí, OCB sẽ thông báo cho Khách hàng qua trang điện tử OCB hoặc các hình thức thích hợp khác theo quyết định của OCB. Biểu phí này sẽ có giá trị ràng buộc giữa hai bên nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ OCB Online sau khi loại phí, biểu phí thay đổi có hiệu lực/When there has any change in fee kind and tariff, OCB will notify to the customer via OCB website or other appropriate forms at OCB discretion. This tariff will be binding between the parties if the customer continues to use OCB Online Services after it comes into effect.

• Phí dịch vụ OCB Online được OCB thu bằng tiền VND/These fees will be paid by VND.

Article 6. Truy cập và xử lý giao dịch/Transaction access and processing

• OCB không đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ qua OCB Online một cách liên tục và không bị gián đoạn. Vì thế, Khách hàng có thể sử dụng vào mọi thời điểm nhưng Khách hàng thừa nhận rằng tại một số thời điểm nhất định có thể sẽ không truy cập, sử dụng, thực hiện được một số hoặc tất cả các dịch vụ của OCB Online do bảo trì hệ thống hoặc bất kỳ lý do nào khác/OCB does not guarantee delivery of OCB Online services continuously and uninterrupted. As a result, the customer can use it at any time, but it acknowledges that at some particular time they may not access, use, perform some or all of OCB Online Services due to system maintenance or any other reasons.

• Giao dịch chỉ được chấp nhận khi được thực hiện qua OCB Online bằng Thông tin đăng nhập và Mã khóa bảo mật của Khách hàng và yêu cầu giao dịch đã được chuyển đến hệ thống xử lý của OCB. OCB không đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ qua phương tiện điện tử sẽ hoàn toàn không bị ngắt hoặc không gặp lỗi; các thông tin truyền tải bị mất; xuất hiện những virus gây thiệt hại cho hệ thống máy tính của Khách hàng khi Khách hàng truy cập vào website của OCB để thực hiện giao dịch/Transaction is accepted only when done through OCB Online with login and security password of the customer and transaction request has been sent to OCB processing system. OCB does not guarantee that delivery of services through electronic means will be uninterrupted or free error entirely, lost transmitted information, viruses causing damage to the Customer's computer system when access into OCB website for transactions.

• OCB có thể chấm dứt hoặc từ chối việc thực hiện giao dịch vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước, khi OCB thấy là cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp (i) Khách hàng vi phạm quy định của OCB hoặc pháp luật về việc sử dụng và quản lý tài khoản; hoặc (ii) theo quy định của pháp luật/quyết định cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc (iii) các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro; hoặc (iv) khi lợi ích của Khách hàng/OCB/Bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc gian lận; hoặc (v) OCB tạm ngưng dịch vụ để bảo trì, hoặc khi phát hiện Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng này, hoặc (vi) khi giao dịch vượt quá hạn mức/OCB may terminate or refuse to perform transaction for any reason without prior notice when it thinks necessary including but not limited cases that (i) the Customer violates regulations of OCB or law about account use and management, or (i) in accordance with the law/ state's agency, or (iii) circumstances relating to forgery and risk, or (iv) when interests of the Customer/ OCB / third party may be harmed or fraud, or (v) OCB suspends services for maintenance, or when the customer is found to violate any contents of this Contract, or (vi) when transaction exceeds the limit.

• Khách hàng phải tự đảm bảo quá trình thực hiện giao dịch chính xác và đầy đủ/The Customer shall ensure transaction performance accurately and fully.

• Giá trị các giao dịch và các khoản phí quy định tại Biểu phí sử dụng dịch vụ của OCB sẽ được ghi nợ/có trực tiếp từ Tài khoản OCB được quyền từ chối cấp phép giao dịch nếu số dư được phép sử dụng trên Tài khoản không đủ để thanh toán hoặc trong trường hợp hết hạn mức sử dụng ngày/Value of the transactions and fees specified in the service tariff will be debited/ credited directly into account. OCB is entitled to refuse transaction authorization if balance on the account is insufficient to pay or if daily limit becomes an end.

• Khách hàng đơn phương chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, duy trì và vận hành máy tính cá nhân của Khách hàng, về phần mềm kể cả phần mềm trình duyệt Internet được sử dụng trong việc truy cập OCB Online và các dịch vụ qua kênh, thường xuyên cập nhật các chương trình diệt virus trên máy tính, duy trì một tài khoản với một nhà cung cấp dịch vụ mạng để Khách hàng có thể truy cập OCB Online. OCB không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính của Khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ qua OCB Online/The Customer will be solely responsible for installation, maintenance and operation of personal computers, software including internet browser for access into OCB Online and services, regularly updating antivirus programs on the computers, maintaining an account with a network service provider so that they can access OCB Online. OCB will not be responsible for loss of data, software, failure of the computer during service use via OCB Online.

Article 7. Giao dịch không hủy ngang/Irrevocable transaction

• Khách hàng không thể hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện trên OCB Online bởi Người dùng của Khách hàng. Trường hợp Khách hàng muốn yêu cầu hủy giao dịch của mình, OCB chỉ sẽ xem xét với điều kiện (i) yêu cầu hủy giao dịch được gửi đến OCB ngay lập tức sau khi Khách hàng thực hiện giao dịch và (ii) OCB chưa ghi nhận và/hoặc xử lý giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của Khách hàng muốn hủy yêu cầu và (iii) hủy giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của OCB cũng như lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác/The Customer can not cancel, deny, refuse any transaction done on OCB Online by their user. Where the customer requests to cancel their transaction, OCB will only consider it under condition (i) cancel request is immediately sent to OCB after the transaction and (ii) OCB does not record and/or process the transaction on its system at the request of the customer who wants to cancel the request and (iii) the cancel does not affect benefits of OCB and other third parties.

• Bất kỳ giao dịch OCB Online nào đã được thực hiện sẽ được OCB xem là có giá trị và không hủy ngang, các giao dịch thực hiện được xem và được Khách hàng cam kết, chấp thuận là giao dịch của Khách hàng là bên duy nhất thực hiện. OCB không chấp nhận bất cứ sự ủy quyền cho bên thứ ba nào khác thực hiện giao dịch/Any OCB Online transaction which has been done will be considered by OCB as valid and irrevocable, the transactions are considered and implemented by the customer, approved that the customer is only party to do so. OCB does not accept any authorization to any third party when making the transaction.

• Các Người dùng của cùng một Khách hàng được hiểu là một Khách hàng duy nhất. Khách hàng là người chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch được thực hiện của tất cả các Người dùng của Khách hàng/Users of the same customer are understood as a sole customer, the Customer is responsible for all transactions made by all users.

Article 8. Thực thi lệnh giao dịch trên hệ thống OCB Online/Transaction order exercise on OCB online system

• Khách hàng gửi các lệnh giao dịch đến OCB qua hệ thống OCB Online, các lệnh giao dịch phải được lập với thông tin chính xác và đầy đủ theo quy định của OCB, được xác nhận trước khi gửi đến hệ thống thông tin của OCB/The Customer sends transaction orders to OCB via OCB Online system, these orders must be made with accurate and complete information and in accordance with OCB regulations to be confirmed before sending to OCB information system.

• Các lệnh giao dịch chỉ được xem là đã OCB nhận được khi và chỉ khi các lệnh giao dịch này đã đi vào hệ thống thông tin của OCB và có thể truy cập được/The orders shall be deemed to have received by OCB if and only if they have come into OCB information system and can be accessed.

• Thời gian xử lý của một giao dịch hợp lệ được tính từ thời điểm OCB ghi nhận được giao dịch đó. Các yêu cầu giao dịch được gửi từ phía Khách hàng không có nghĩa là các giao dịch đã được OCB ghi nhận và xử lý. OCB chỉ tiến hành ghi nợ/có theo quy định về mở và sử dụng Tài khoản và Quy định này sau khi OCB đã kiểm tra và hệ thống đã xác nhận việc nhận được yêu cầu hợp lệ từ Khách hàng/Processing time of a valid transaction is from time when OCB records the transaction. Transaction requests sent from the customer does not mean that these transactions have been recorded and processed by OCB. OCB only conducts debit/credit in accordance with regulations for account opening and use and this Regulation after OCB checks and the system confirms to receive a valid request from the customer.

• Thời gian thực thi các lệnh giao dịch OCB Online trên hệ thống OCB như sau/Exercise time for OCB online transaction orders is followed:

o Lệnh truy vấn thông tin: OCB thực thi ngay khi nhận được các lệnh này/Information query: OCB will promptly exercise after receipt of these orders.

o Lệnh giao dịch/Transaction order:

- Trường hợp lệnh giao dịch do OCB độc lập xử lý hoàn tất/Where the transaction order is independently processed by OCB:

+ Lệnh giao dịch do OCB nhận được trong giờ làm việc theo quy định hiện hành của OCB: OCB thực thi trong ngày làm việc/It is received by OCB during working hour in accordance with OCB's prevailing regulations: OCB will exercise in such working day

+ Lệnh giao dịch do OCB nhận được ngoài giờ làm việc theo quy định hiện hành của OCB, ngày nghỉ, ngày lễ: OCB thực thi trong ngày làm việc tiếp theo/It is received by OCB out of working hour in accordance with OCB's prevailing regulations, holidays: OCB will exercise in such next working day

- Trường hợp lệnh giao dịch cần đến bên thứ ba để xử lý hoàn tất (thanh toán ngoài hệ thống OCB): Các lệnh giao dịch được OCB thực thi trong ngày làm việc của mình và bên thứ ba liên quan. Cụ thể như sau/Where the order is processed by any third party (payment out of OCB system): The order will be exercised by OCB in its working day and third party, specifically:

+ Lệnh giao dịch được OCB nhận được trong giờ làm việc đến trước 14 giờ 30 (từ 8h đến 14h30') các ngày từ thứ hai đến thứ sáu: OCB thực thi ngay trong ngày làm việc/The order is received by OCB during working hour and before 14.30' (8.00'-14.30') on Mondays – Fridays: OCB will exercise in in working day

+ Lệnh giao dịch được OCB nhận được sau thời gian như trên: OCB thực thi vào đầu ngày làm việc kế tiếp của OCB và bên thứ ba liên quan/The order is received by OCB after above hour: OCB will exercise on its next working day and third party.

- Trường hợp ngoại lệ: Tùy theo tình hình thực tế, ngay khi nhận được lệnh giao dịch của Khách hàng, OCB sẽ cố gắng thực thi ngay, thời điểm thực thi các lệnh giao dịch này có thể không tuân theo các quy định như trên/Exceptions: According to actualities, after receipt of the customer's orders, OCB will try to exercise promptly those time could not be complied with above regulations.

- Trường hợp lệnh giao dịch đã được lập nhưng chưa được ký duyệt hoặc được ký duyệt chưa đầy đủ/đúng theo phân quyền Khách hàng đã đăng ký, giao dịch đó sẽ được hệ thống OCB Online tự động hủy vào ngày hôm sau/Where the order is established but not verified or verified insufficiently/inappropriately under the authorization, it will be automatically cancelled by OCB Online system on next day.

- Khách hàng đồng ý rằng bất kỳ hành động nào truy cập vào hệ thống OCB Online bằng chính tên truy cập và mật khẩu của Khách hàng và/hoặc kết hợp với phương pháp xác thực khác do OCB cung cấp cho Khách hàng để lập lệnh giao dịch thì các lệnh này được OCB xem là do chính Khách hàng chủ quan tạo ra và Khách hàng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các lệnh giao dịch này. OCB không có trách nhiệm phải áp dụng bất kỳ hình thức kiểm tra tính xác thực nào khác của lệnh giao dịch của Khách hàng trên OCB Online ngoài việc kiểm tra đúng tên truy cập, mật khẩu và tên truy cập được Khách hàng lựa chọn/*The Customer agrees that any access into OCB Online by its username and password and/or in combination with their authentication methods provided by OCB to the customer to establish these transaction orders are considered by OCB to be subjectively created by the Customer and the Customer shall assume responsibilities for accuracy, truthfulness and legality of the orders. OCB shall not be liable to take any measures for checking authenticity of the orders on OCB Online besides verification on username, password that the customer has selected.*
- Đảm bảo rằng mọi lệnh giao dịch trên hệ thống OCB Online do OCB thực thi cho Khách hàng đều được Khách hàng kiểm tra chặt chẽ. Mọi trường hợp khiếu nại sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày lệnh giao dịch được OCB thực thi, OCB sẽ không chịu trách nhiệm kiểm tra, giải quyết cho Khách hàng. Việc đối chiếu các lệnh giao dịch OCB Online đã được OCB thực thi với chứng từ khác bằng giấy (nếu có) không ảnh hưởng đến giá trị, hiệu lực của lệnh giao dịch này/*To ensure that all transactions on OCB online executed by OCB to the Customer have been strictly examined by the Customer. All claims after 07 working days from date the exercised orders, OCB will not be responsible for inspection and resolution for the customer. Comparison of OCB Online orders exercised by OCB with other written documents (if any) does not affect validity and effect of these orders.*
- Dữ liệu, thông tin ghi nhận trên hệ thống OCB Online của OCB, dưới bất kỳ hình thức nào, về việc nhận và xử lý các lệnh giao dịch OCB Online của Khách hàng cũng như nội dung các lệnh giao dịch này là bằng chứng có giá trị pháp lý rằng Khách hàng đã sử dụng dịch vụ OCB Online của OCB và Khách hàng chịu trách nhiệm về các lệnh giao dịch mình đã tạo ra này bất chấp các dữ liệu này không phải là bản chính, không có chữ ký của Khách hàng, có thể không thể hiện dưới dạng văn bản hay do được tạo bởi hệ thống OCB Online hay Khách hàng đã thay đổi thông tin liên quan đến lệnh giao dịch OCB Online sau khi lệnh giao dịch này đã được OCB xử lý/*Data and information recorded on OCB Online, in any form, about receipt and processing of the Customer's orders and contents thereof are legal evidence that the customer has used OCB Online services and the Customer is responsible for the created orders regardless that the data is not original, there has no signature of the customer, it may not be in of written form or created by the by OCB Online or the Customer has changed information relating to OCB Online orders after the orders have been processed by OCB.*
- Tài khoản ghi nợ (nếu có) trong các lệnh giao dịch OCB Online là tài khoản hạch toán/Debit account (if any) in OCB Online order is payment account.

Article 9. Quyền và nghĩa vụ của OCB/Rights and obligations of OCB**• Quyền của OCB/Rights of OCB**

- o Từ chối thực thi các lệnh giao dịch OCB Online nếu OCB phát hiện lệnh giao dịch đó, vào thời điểm OCB xử lý không hợp lệ hay hệ thống bị lỗi, bị tấn công hoặc các nguyên nhân ngoài khả năng kiểm soát của OCB, ngăn cản OCB thực thi lệnh giao dịch này/*To deny exercise of OCB Online orders if OCB finds that these orders, at time of OCB's process, are invalid or have corrupted system, attacked or have causes beyond OCB control preventing OCB from execution.*
- o Trong trường hợp cần xác minh lại giao dịch trước khi thực hiện, OCB được quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các văn bản cần thiết để OCB có đủ cơ sở thực thi lệnh giao dịch OCB Online và không chịu trách nhiệm về sự chậm trễ trong việc thực thi lệnh giao dịch này.*In case there has any verification before implementation, OCB may require the customer to provide necessary documents so that OCB has sufficient ground to execute the orders and will not be responsible for delay of this transaction.*
- o Được quyền tạm khóa/tạm ngưng/chấm dứt/từ chối việc sử dụng Dịch vụ OCB Online của Khách hàng/*To have rights to temporarily lock/suspend/terminate/refuse the customer's use of OCB Online services.*
- o Ghi nợ tài khoản giá trị tất cả các giao dịch, các khoản phí liên quan đến giao dịch theo Biểu phí được OCB quy định tại từng thời kỳ, các khoản giao dịch thừa, rút quá số dư các khoản, tiền ghi có nhằm vào tài khoản (nếu có)/*To debit into account for any transaction values, fees under the tariff as stipulated by OCB from time to time, excessive transactions, balance, mistaking credit (if any).*
- o Tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi của Khách hàng tại OCB để thu các loại phí phát sinh do thực hiện lệnh giao dịch mà Khách hàng còn nợ OCB/*To automatically debit into the customer's account at OCB for collecting fees arising from the orders which are payable to OCB.*
- o Ghi nợ tài khoản tiền gửi của Khách hàng số tiền và các khoản phí phát sinh theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/*To debit into the customer's deposit account and fees arising in accordance with regulations of the State's agencies.*
- o Không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại nào xảy ra do Khách hàng để lộ tên truy cập, mật khẩu, chữ ký điện tử, chứng thư điện tử vì bất kỳ lý do gì/*Not to be responsible for any damage as the customer has revealed the username, password, e-signature, e-certificate for any reason.*
- o Không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh bởi việc không thể hủy bỏ, sửa đổi, chậm thực thi các lệnh giao dịch OCB Online khi các lệnh giao dịch này đã được OCB thực thi. Yêu cầu hủy bỏ, sửa đổi, chậm thực thi các lệnh giao dịch OCB Online được thực hiện qua fax hay các hình thức liên lạc khác được OCB chấp nhận/*Not to be liable for any damages arising from not being able to cancel, modify, delay exercise of OCB Online orders when the orders are executed by OCB. To request cancellation, modification, slow implementation of OCB Online orders which are made via facsimile or other forms accepted by OCB.*
- o Không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa Khách hàng và đơn vị thụ hưởng theo lệnh giao dịch OCB Online của Khách hàng. OCB thực thi lệnh giao dịch OCB Online của Khách hàng trong khuôn khổ thời gian quy định tại khoản 3, 4 Điều 9 Quy định này, không phụ thuộc vào quan hệ hoặc tranh chấp giữa Khách hàng và đơn vị thụ hưởng/*Not to be responsible for any dispute (if any) between Customer and Beneficiary under OCB online orders of the Customer. OCB executes the Customer's orders within period of time as specified in Clauses 3 and 4 of Article 9 in this Regulation regardless of the dispute between the Customer and the Beneficiary.*
 - o Trong trường hợp Khách hàng sau 05 lần đăng nhập không thành công dịch vụ OCB Online, Khách hàng sẽ bị hệ thống OCB Online khóa quyền truy cập.*Where the Customer could not login into OCB Online Services after 5 unsuccessful attempts, their access right will be locked by OCB Online system.*
- o Không chịu trách nhiệm nếu Khách hàng sử dụng phần mềm, tài liệu hay tuân theo các chỉ dẫn liên quan đến dịch vụ OCB Online không do OCB cung cấp hay thậm chí sử dụng dịch vụ OCB Online mạo danh của OCB/*Not to assume responsibilities if the customer uses software, documentation or follows instructions relating to OCB Online services which are not provided by OCB or even use of fake OCB Online services.*
- o OCB có quyền thay đổi tài liệu liên quan đến dịch vụ OCB Online, địa chỉ Website để Khách hàng truy cập dịch vụ OCB Online; thay đổi, thông tin trên màn hình trang Web cung cấp dịch vụ OCB Online bao gồm, nhưng không giới hạn ở danh sách các ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất cho vay, lãi suất gửi tiền tiết kiệm, giá cổ phiếu, giá vàng và không cần thông báo cho Khách hàng/*OCB has rights to change documents relating OCB Online Services, website address for access into OCB Online; change information on website of OCB Online including but not limitation to list of banks, service providers, foreign exchange rates, interest rates, savings deposit rates, stock prices, gold price without notice to the Customer.*
- o Gửi thông tin về các dịch vụ ngân hàng của OCB cho Khách hàng đến email, điện thoại di động, địa chỉ bưu điện do Khách hàng cung cấp cho OCB/*To provide information about OCB banking services to the customer to their email, mobile phone, postal address provided by the Customer to OCB.*
- o Quyết định chọn tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử, thời gian hiệu lực của: chứng thư điện tử cấp cho Khách hàng; quyết định định dạng tên truy cập và mật khẩu. Quyết định lệnh giao dịch OCB Online nào do OCB độc lập xử lý và lệnh giao dịch OCB Online nào cần đến bên thứ ba để hoàn tất xử lý/*To determine providers of electronic signature authentication, validity time of e-certificate issued to the customer; to decide username and password formats. To decide OCB Online orders which will independently be processed by OCB and third party.*
- o Không trái với các quy định trong Quy định này, OCB sẽ cung cấp tính năng mới, phiên bản mới nhất của dịch vụ OCB Online cho Khách hàng khi OCB nâng cấp hoặc chỉnh sửa dịch vụ này/*Notwithstanding provisions of this Regulation, OCB will provide new features, latest version of OCB Online Services to the Customer when OCB upgrades or modifies these services.*
- o Trong trường hợp để bảo vệ Khách hàng hay theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật hay OCB nghi ngờ Khách hàng vi phạm pháp luật, vi phạm Quy định này hay các nghĩa vụ khác trong quan hệ khác với OCB, OCB sẽ tạm ngưng cung cấp một số tính năng hoặc toàn bộ nội dung của dịch vụ OCB Online hoặc khóa quyền sử dụng dịch vụ OCB Online hoặc khóa tên đăng nhập, chứng thư điện tử ngay khi lý do trên phát sinh. Ngay sau đó OCB sẽ cố gắng liên hệ với Khách hàng bằng các hình thức phù hợp (điện thoại, gửi email, gửi thư bằng bưu điện) để thông báo cho Khách hàng về vấn đề này/*For protection to the customer or as required by the state's agencies, by law or when OCB suspects the Customer's violations of law, this Regulation or other obligations, OCB will suspend provision of some or all features or contents of OCB Online services or lock use right thereof or lock username, e-certificate upon above reasons. Then, OCB will attempt to contact with the Customer with appropriate forms (phone, email, postal mail) to inform this issue.*
- o Thực thi các quyền quy định tại các phần khác của Quy định này và các quy định có liên quan của Pháp luật/*To exercise the rights as specified in other sections of this Regulation and relevant provisions of the law.*

• Nghĩa vụ của OCB/Obligations of OCB:

- o Tuân thủ các giao dịch thương mại điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt nam/*To comply with e-transactions of the State Bank of Vietnam*
- o Thực thi các lệnh giao dịch OCB Online nhận được qua hệ thống OCB Online/*To exercise OCB Online orders after receipt.*
- o Đảm bảo các thông tin về lệnh giao dịch do Khách hàng đã cung cấp và nhận lại từ hệ thống OCB Online sẽ đầy đủ và chi tiết cần thiết và đầy đủ tính pháp lý để Khách hàng có thể sử dụng với các bên thứ ba/*To ensure the order's information provided by the Customer and received by OCB Online will have sufficient and necessary details and will be legal so that the Customer could use with third parties.*
- o Cung cấp dịch vụ OCB Online trong phạm vi Khách hàng đăng ký sử dụng và thỏa thuận với OCB/*To provide OCB Online services within registration and agreement scope with OCB.*
- o Bảo mật thông tin của Khách hàng theo quy định của Pháp luật/*To keep the Customer's information confidential in accordance with the law.*
- o Đảm bảo các quyền lợi của Khách hàng khi giao dịch OCB Online/*To ensure the Customer's benefits when using OCB Online.*
- o Khóa quyền sử dụng của Người dùng trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Khách hàng về việc Thiết bị xác thực bị thất lạc, hoặc lộ Thông tin đăng nhập của Khách hàng/*To lock the user's right within 02 hours since receipt of the Customer's written notice about lost authentication device, login disclosure.*
- o Giải quyết các yêu cầu tra soát và khiếu nại của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ OCB Online/*To resolve the Customer's review and claim requests relating to use of OCB Online services.*
- o Thực thi các nghĩa vụ của OCB quy định tại các phần khác của Quy định này/*To exercise OCB's obligations as prescribed in other sections of this Regulation.*

Article 10. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/Rights and obligations of the Customer**• Quyền của Khách hàng/Rights of the Customer**

- o Sử dụng dịch vụ OCB Online trong phạm vi đã thỏa thuận với OCB/*To use OCB Online services within agreement scope with OCB.*

- o Có quyền khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi cho OCB trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày quyền lợi của Khách hàng bị vi phạm/To have the right to complain about errors, violations (if any) during use of the Services in accordance with the law. The complaint must be made in writing and sent to OCB within 07 working days since the Customer's benefits are violated.
- o Yêu cầu OCB cập nhật các thông tin đăng ký sử dụng, yêu cầu cấp lại mật khẩu, mã khóa bảo mật theo thủ tục đăng ký cập nhật mà OCB quy định. OCB sẽ thay đổi tương ứng sau khi tiến hành kiểm tra xác nhận và chấp nhận yêu cầu thay đổi thông tin của Khách hàng/To update register information, password reissue, security key in line with update registration process stipulated by OCB. OCB will make corresponding changes after verification and acceptance of such change requests.
- o Thực thi các quyền khác theo Quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật/To exercise other rights under this Regulation and relevant provisions of the law.
- Nghĩa vụ của Khách hàng/Obligations of the Customer
 - o Bảo vệ mật khẩu, tên truy cập, chứng thư điện tử và khóa bí mật tạo chữ ký điện tử. Một trong những biện pháp bảo vệ có thể: Không đưa các thông tin này cho người khác; Ghi nhớ tên truy cập, mật khẩu; không đặt mật khẩu trùng với thông tin dễ đoán; thường xuyên đổi mật khẩu. Không cho phép trình duyệt lưu tên truy cập, mật khẩu; Không để người khác sử dụng trình duyệt Web khi chưa thoát khỏi màn hình dịch vụ OCB Online/To protect password, username, e-certificate and private key for digital signatures. One of possible safeguards: that does not give the information to other persons; remember username, password; not use coincide password with predictable information; change password regularly. Not to allow browser to save username, password. Not let other people use the browser when we do not exit screen of OCB Online Services.
 - o Chịu trách nhiệm vô điều kiện với các lệnh giao dịch được lập trên hệ thống OCB Online được lập bởi tên truy cập, mật khẩu của Khách hàng, chịu trách nhiệm vô điều kiện khi tên truy cập, mật khẩu, khóa bí mật tạo chữ ký điện tử bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng vì bất cứ lý do gì, kể cả khi Quy định này hết hiệu lực/To be unconditionally responsible for the orders on OCB Online system which have been made by the Customer's username, password, when the username, password, security key generating electronic signature are leaked, stolen, abused for any reason, even if this Regulation expires.
 - o Thông báo ngay cho Trung tâm ngân hàng điện tử OCB hay điểm giao dịch nơi Khách hàng ký Quy định này bằng điện thoại để được hướng dẫn xử lý nếu/To immediately notify OCB electronic centre or transaction point where the Customer signs this Regulation by telephone for process advice if.
 - o Khách hàng không thể truy cập vào hệ thống OCB Online hay nghi ngờ tên truy cập, mật khẩu, khóa bí mật tạo chữ ký điện tử, thiết bị bảo mật (Token) bị lộ hay thực hiện mật khẩu, tên truy cập; hay/The Customer can not access into OCB Online system or suspects that the username, password, security for digital signatures, security devices (Token) are leaked or forget the password, username; or
 - o Khách hàng phát hiện bất kỳ một vấn đề nào hay các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn trong hoạt động của hệ thống OCB Online/The Customer detects any professional or technical problem or incident relating to operation safety of OCB Online system.
 - o Sử dụng các biện pháp được cho là hợp lý để giảm thiểu hại cho mình khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến việc Khách hàng sử dụng dịch vụ OCB Online nhưng không được gây thiệt hại cho OCB dưới bất kỳ hình thức nào/To take measures to be reasonable to reduce damage when there has any trouble relating directly or indirectly to the Customer using OCB Online services but not damage OCB in any form.
 - o Khi Khách hàng có yêu cầu cấp lại chứng thư điện tử và khóa bí mật tạo chữ ký điện tử, Khách hàng phải thông báo trước cho OCB. Các nội dung thay đổi được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của OCB/When the Customer requests reissue of e-certificate and security key for electronic signature, the Customer must notify to OCB in advance. Change contents are made in writing in OCB form.
 - o Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ các thông tin của bên thứ ba cung cấp trên màn hình dịch vụ OCB Online trước khi sử dụng. Đọc, hiểu, tuân thủ và ràng buộc bởi các quy định liên quan đến lệnh giao dịch OCB Online trước khi sử dụng/To check reasonableness and validity of information supplied by third parties on the screen of OCB Online services before using. To read, understand, comply with and be bound by provisions relating to OCB Online orders before use.
 - o Kiểm tra các thông tin, dưới bất kỳ hình thức nào, nhận được từ bất kỳ nguồn nào liên quan đến dịch vụ OCB Online trước khi sử dụng, kể cả địa chỉ Website để truy cập dịch vụ OCB Online/To examine information in any form received from any source concerning to OCB Online services before using, including website address for accessing OCB Online Services.
 - o Thường xuyên kiểm tra trạng thái thực hiện lệnh giao dịch OCB Online của mình và thông báo ngay cho Trung tâm Ngân hàng điện tử OCB nếu lệnh giao dịch không được OCB xử lý sau một khoảng thời gian hợp lý theo thông lệ của ngành Ngân hàng/To regularly check status of the orders on OCB Online and to immediately notify OCB Electronic Bank Centre if the orders are not handled after a reasonable period of time upon banking practice.
 - o Thực hiện đúng các quy định của pháp luật và OCB về việc mở, sử dụng tài khoản và chuyển khoản, chuyển tiền/To strictly fulfill provisions of the law and OCB about account opening, use, transfer and remittance.
 - o Hợp tác và cung cấp chính xác tất cả thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ OCB Online khi OCB có yêu cầu/To cooperate and provide accurate information relating to OCB Online services at request of OCB;
 - o Đảm bảo các thông tin liên quan đến Khách hàng được cung cấp trong và theo Quy định này là chính xác, đầy đủ cũng như cập nhật ngay các thông tin này khi thay đổi/To ensure information relating to the Customer to be provided in and under this Regulation is accurate, sufficient and will be updated right after change.
 - o Cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh chủ tài khoản hạch toán, các tài khoản truy cập được trên dịch vụ OCB Online khi ký Quy định này/To provide documents providing the account holder, login on OCB Online when verifying this Regulation.
 - o Tuân theo các thủ tục đăng ký, chỉ dẫn liên quan đến dịch vụ OCB Online của OCB hay đơn vị, cá nhân được ủy quyền/To comply with registration procedures, instructions regarding to OCB Online services of OCB or authorized organization, individual.
 - o Chấp nhận vô điều kiện để OCB lấy lại tiền đã chuyển nhầm, chuyển thừa vào tài khoản của Khách hàng do lỗi của hệ thống OCB Online hay do lỗi trong lệnh giao dịch hay do lỗi của Khách hàng khác trong quá trình lập lệnh giao dịch cho mình/To unconditionally accept so that OCB could take back incorrect, excessive payment from the Customer's accounts due to error in OCB Online or the orders or the Customer when providing the orders.
 - o Không sử dụng hình ảnh, logo, thương hiệu của OCB hay có liên quan đến dịch vụ OCB Online khi chưa được sự đồng ý của OCB/Not use image, logo, brand of OCB or relating to OCB Online services without prior consent of OCB.
 - o Thanh toán đầy đủ các khoản phí cho OCB theo quy định tại Điều 6 của Quy định này và các khoản nợ phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả thuế, liên quan đến việc OCB thực thi lệnh giao dịch OCB Online của Khách hàng/To fully pay fees to OCB as regulated on article 6 in this Regulation and debts arising in any way including taxes regarding to OCB's exercise of the Customer's orders.
 - o Khi muốn chấm dứt sử dụng dịch vụ OCB Online, Khách hàng phải thông báo bằng văn bản cho OCB. Khi nhận được thông báo của Khách hàng, OCB sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để chấm dứt theo nội dung của Quy định này và quy định khác có liên quan/To keep OCB informed in written of termination on OCB Online. Then, OCB will review specific termination case in accordance with this Regulation and other relevant ones.
 - o Thực thi các nghĩa vụ của Khách hàng quy định tại các phần khác của Quy định này và các quy định có liên quan của Pháp luật/To fulfill obligations as stipulated in other sections in this Regulation and other relevant provisions of the law.

Article 11. Bảo mật thông tin/Confidentiality

- OCB chỉ cung cấp các thông tin liên quan đến Khách hàng, thông tin về giao dịch của Khách hàng cho bên thứ ba khi được sự cho phép của Khách hàng hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật hay cung cấp cho nhân viên của OCB, bên thứ ba khi các nhân viên này, bên thứ ba cần phải biết thông tin để thực thi lệnh giao dịch OCB Online của Khách hàng hay giải quyết các tranh chấp (nếu có) giữa Khách hàng và OCB liên quan đến việc thực hiện Quy định này/OCB only provides information relating to the Customer, transaction to third parties under the Customer's permission or at the request of the State's agencies, in accordance with law or to OCB's employees, third parties when these employees, third parties need to know the information to execute the Customer's OCB Online transactions or resolve disputes (if any) between the Customer and OCB regarding to implementation of this Regulation.
- Các bên phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật khi vi phạm quy định bảo mật thông tin/The parties shall be responsible to the law about breaching confidentiality provision
- Điều khoản này vẫn còn hiệu lực sau khi Quy định này chấm dứt/This provision survive after this Regulation terminates.

Article 12. Rủi ro và xử lý rủi ro/Risk and risk settlement

- OCB được miễn trách nhiệm pháp lý thực hiện các nghĩa vụ trong Quy định này vì các lý do gây ra bởi Khách hàng, hay bởi sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của OCB. Sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của OCB có thể là sự cố cản trở OCB thực hiện nghĩa vụ hợp lý của mình bao gồm và không giới hạn bởi sét đánh, hỏa hoạn, lũ lụt, bãi công, đình công, chiến tranh, thông tin do OCB gửi không tới được Khách hàng hoặc do bên thứ ba. Sự cố về hệ thống thông tin, hệ thống OCB Online bị tin tặc tấn công hay do các nguyên nhân trên nên không hoạt động hay có hoạt động nhưng Khách hàng không sử dụng hay sử dụng được nhưng các lệnh giao dịch bị lỗi, thay đổi khi OCB nhận được, các sự cố hợp lý không thể tránh khỏi hay do các nguyên nhân khách quan gây nên bởi luật pháp, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/OCB is exempted from legal liability about its obligations under this Regulation for reasons caused by the Customer, or by any event beyond OCB's control and expectation. These events could prevent OCB to fulfill its obligations including but not limitation to lightning, fire, flood, strike, lockout, war, non-receipt of information sent by OCB to the Customer or third party, information system incident, hacked OCB Online system or due to above reasons that the system is inactive or active but the Customer does not use or use but transaction orders are failed, changed when OCB receive, unavoidable reasonable incidents due to objective reasons by the law, decision of the state's competent agencies.
- OCB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào khi sự cố xảy ra do nguyên nhân kỹ thuật thuộc trang thiết bị của Khách hàng hoặc do lỗi vô ý, cố ý của Khách hàng gây ra hoặc do các rủi ro xảy ra với việc sử dụng dịch vụ OCB Online của Khách hàng/OCB shall not assume any responsibilities for any problem caused by technical errors of the Customer's equipment or intentional or unintentional fault or risks from use of OCB Online service.
 - Khách hàng miễn trừ cho OCB mọi trách nhiệm pháp lý và thiệt hại xảy ra do số lượng lệnh giao dịch OCB Online mà OCB nhận được vượt quá năng lực xử lý của OCB tại thời điểm phải xử lý theo nội dung của Quy định này dẫn đến OCB không thể hay chậm thực thi các lệnh giao dịch OCB Online này/The Customer exempts all legal liabilities and damages as amount of OCB Online orders received by OCB exceed processing capacity of OCB in line with this Regulation that OCB can not or delay from executing transactions on OCB Online.

Article 13. Xử lý vi phạm/Breach resolution

- Bên nào vi phạm Quy định này hoặc có lỗi gây ra thiệt hại cho bên kia sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường về mọi thiệt hại và tổn thất trực tiếp hay gián tiếp cho bên bị thiệt hại, bao gồm cả trách nhiệm đối với bên thứ ba do hậu quả của việc phạm lỗi của bên vi phạm gây ra, theo quy định của pháp luật/Either party who violates this provision or causes damage to the other party would be liable for compensation for any damages and losses directly or indirectly to the injured party including responsibilities to any third party as a result of mistakes in accordance with the law.

Article 14. Thời hạn và hiệu lực chấm dứt Quy định/Validity and Termination

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi các bên có quyết định khác về việc chấm dứt Quy định/*This regulation comes into effect since date of signing unless otherwise agreed by the parties for termination*
 - Các trường hợp ngưng cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ OCB Online không phụ thuộc vào thỏa thuận của hai bên/*Termination of provision or use of OCB Online service regardless of the parties' agreements:*
 - Vì lý do nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của OCB, OCB không còn khả năng cung cấp dịch vụ này hay Khách hàng không còn thuộc đối tượng sử dụng dịch vụ OCB Online theo nội dung trong Quy định này hay đại diện ủy quyền thực hiện Quy định này của Khách hàng không được OCB chấp thuận/*For reasons beyond OCB's control and expectation, OCB is no longer capable of providing these services or the Customer is no longer eligible for service user used in this Regulation or the Customer's authorized representative for implementation of this Regulation is not approved by OCB.*
 - Nếu một trong hai bên có hành vi vi phạm các nội dung của Quy định này, bên bị vi phạm có quyền ngưng cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ OCB Online ngay sau khi thông báo cho bên vi phạm/*If either party breaches this Regulation, breached party has right to stop providing or use of OCB Online services after receipt of the breaching party.*
 - Vì lý do thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước dẫn đến việc OCB không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ OCB Online cho Khách hàng/*It is caused by change on legislation that OCB could not continue providing OCB Online services to the Customer.*
 - Trong mọi trường hợp ngưng cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ OCB Online, các bên điều phải hoàn tất nghĩa vụ của mình đối với bên kia/*The parties shall fulfill their obligations each other in case of termination on providing or use of OCB Online services.*
 - Khi Khách hàng không còn nhu cầu hoặc không muốn sử dụng dịch vụ OCB Online, Khách hàng hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp của Khách hàng tới địa điểm giao dịch của OCB thực hiện theo thủ tục quy định/*When the Customer does not have demand or does not want to use OCB Online services, they or their legal representative will go to OCB counter for termination in accordance with regulations.*
- Article 15. Sửa đổi Quy định/Amendment**
- Khi OCB cung cấp tính năng mới hoặc sửa đổi tính năng hiện tại của dịch vụ OCB Online, việc Khách hàng chấp nhận hay từ chối sử dụng tính năng này không làm ảnh hưởng đến tính pháp lý và hiệu lực của các nội dung trong Quy định này và các bên vẫn tiếp tục bị ràng buộc về quyền và nghĩa vụ theo Quy định này. Trong trường hợp các tính năng có kèm quy định sử dụng và Khách hàng sử dụng tính năng này Khách hàng được xem như đã đồng ý với các quy định kèm theo đó và tiếp tục bị ràng buộc bởi các điều khoản được nêu trong Quy định này/*When OCB provides new features or modifies existing features of OCB Online services, the customer's acceptance or refuse to use these features does not affect legality and validity of contents of this Regulation and the parties continue to be binding their rights and obligations under this Regulation. In case the features are associated with use regulations and the Customer use these features deeming that they Customer has agreed to attached provisions and continue to be bound by terms set forth in this Regulation.*
 - Trừ các trường hợp được quy định rõ theo ngữ cảnh, OCB có thể sửa đổi, thêm, bớt các điều khoản trong Quy định này bằng cách đưa ra các phần sửa đổi này trên Website của OCB hay màn hình dịch vụ OCB Online. Nếu Khách hàng không đồng ý với các điều khoản này, Khách hàng có thể không tiếp tục sử dụng dịch vụ; việc Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ OCB Online xem như Khách hàng đồng ý với các sửa đổi đó và tiếp tục bị ràng buộc bởi các điều khoản nêu trong Quy định này. *Except otherwise explicitly provided in context, OCB can modify, add, remove provisions of this Regulation by making such modification on Website or OCB Online Services Screen. If the Customer does not agree with these terms, they may not continue to use the services; the Customer's use of OCB Online services deems that they agree such modification and continue being bound by the terms set out in this Regulation.*
 - Các sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm đối với Quy định này được OCB và Khách hàng chấp thuận, là một phần của Quy định này. Các bên có trách nhiệm tuân theo các sửa đổi, bổ sung đó/*Amendments, supplements to this Regulation from time to time as agreed by OCB and the Customer are integral parts of this Regulation that the parties shall be bound.*
- Article 16. Thông báo/Notice**
- Thông báo của Khách hàng cho OCB chỉ được xem là đã nhận nếu thông báo đó được gửi bằng văn bản cho OCB theo địa chỉ của OCB tại từng điểm giao dịch và được OCB xác nhận là đã nhận/*The Customer's notice to OCB is only considered as receipt when it is sent in written to OCB's address in each transaction point and confirmed to be received by OCB*
 - Khách hàng được xem là đã nhận thông báo của OCB nếu thông báo được gửi/*The Customer is deemed to receive OCB's notice if it is served*
 - Bằng thư và thời điểm nhận là thời điểm theo dấu bưu điện/*By mail and receipt time is postmark;*
 - Bằng fax và thời điểm nhận là thời điểm OCB thực hiện fax/*By facsimile and receipt time is when OCB sends facsimile;*
 - Bằng email và thời điểm nhận là thời điểm email ra khỏi hệ thống email của OCB/*By email and receipt time is when email is outgoing from OCB's email system;*
 - Gửi trực tiếp và thời điểm nhận là thời điểm Khách hàng hoặc bất kỳ cá nhân nào nhận thông báo tại địa chỉ của Khách hàng đã đăng ký với OCB/*Hand delivery and receipt time is when the Customer or any individual receives the notice at the Customer's registered address.*
 - Trường hợp OCB thông báo trên Website của OCB hoặc niêm yết thông báo tại quầy giao dịch, Khách hàng được xem là đã nhận, kể từ thời điểm OCB hoàn tất việc đăng thông tin trên Website hoặc OCB hoàn tất việc niêm yết thông tin tại quầy giao dịch/*When OCB gives the notice on its website or posts at transaction counters, the Customer is deemed to receive the notice since OCB fulfills posting on the website or at the counters.*
- Article 17. Các điều khoản khác/Other provisions**
- Ngày và giờ quy định trong Quy định này theo giờ và ngày dương lịch Việt Nam/*Days and hours in this Regulations are upon Vietnam calendar*
 - Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào hay một phần của điều khoản nào bị vô hiệu bởi pháp luật cũng sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các phần khác của Quy định này/*When any provision or a part thereof are declared invalid by the law that will not affect to remaining provisions of this Regulation.*
 - Mọi bất đồng trong quá trình thực hiện Quy định này được hai bên thương lượng trên tinh thần hợp tác và cùng có lợi. Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh không thể giải quyết được thông qua thương lượng, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án Nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết/*Any discrepancy during execution of this Regulation will be negotiated by the parties. Failure to reach any agreement, such dispute will be referred to Vietnam's competent courts for resettlement.*
 - Trong trường hợp Quy định này hay màn hình dịch vụ OCB Online được lập hay thể hiện dưới nhiều thứ tiếng thì chỉ có bản tiếng Việt có giá trị pháp lý, các bản dịch dưới các thứ tiếng khác tiếng Việt chỉ có giá trị tham khảo/*Where this Regulation or OCB Online services screen is displayed by Multilanguage, Vietnamese language shall prevail and translation versions are only reference.*
 - Các vấn đề không được quy định trong Quy định này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật/*Any provision which is not specified in this Regulation will be interpreted in accordance with the law.*

Ghi chú/Note: Nội dung tiếng Anh của văn bản này được dịch theo nội dung tiếng Việt. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến văn bản này sẽ được phân xử theo nội dung tiếng Việt./ *The English text of this document is translated from Vietnamese text. Any dispute arising out of or in connection with this document shall be referred to the Vietnamese text.*